

Số: 3193 /BV-VTTBYT
V/v yêu cầu báo giá

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
- Ông: **Vũ Trường Khải**
- Số điện thoại: **0902.142.084**
- Cách thức tiếp nhận báo giá: gửi đồng thời bản mềm và bản cứng (bản giấy).
- Nhận bản mềm qua email: tbyt.bvtd@gmail.com.
- Nhận trực tiếp bản giấy tại địa chỉ: 14 Phú Châu, Phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm hành chính – Đào tạo Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức).
- Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 05/8/2026
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên có thể sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 05/8/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục mời chào giá:

STT	Tên thiết bị	Tính năng kỹ thuật	Số lượng	ĐVT	Ghi chú
1	Máy đo chức năng hô hấp	Hãng sản xuất: COSMED Model: microQuark USB Nước sản xuất: Italy (Ý)	01	Máy	Bao gồm đầy đủ phụ kiện, phần mềm quản lý dữ liệu trong phụ lục đính kèm

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức – Số 29 Phú Châu, Phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của Chủ đầu tư.
- Yêu cầu khác (nếu có):
Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu theo nội dung của Chủ đầu tư (có ký tên, đóng dấu);
+ Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;

- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác;
- + Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.VTTBYT (K,2b)

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC

BS. CKII. Hoàng Văn Dũng

PHỤ LỤC

(Đính kèm Công văn mời chào giá số: 3193 /BV-VTTBYT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức)

STT	Tên thiết bị	Tính năng kỹ thuật
1	Máy đo chức năng hô hấp Model: microQuark USB	Yêu cầu chung Thiết bị mới 100% Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 13485. Nguồn điện được sử dụng thông qua máy vi tính kết nối với thiết bị. Môi trường hoạt động: 10°C đến 40°C Cấu hình Máy chính Máy microQuark: 1 cái Phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo Phụ kiện máy chính + Lưu lượng kế: 1 cái + Phần mềm cài đặt OMNIA Bộ hiệu chuẩn: + Ống tiêm hiệu chuẩn 3L Phụ kiện tiêu hao kèm theo: Bộ lọc kháng khuẩn: 50 cái Bộ máy vi tính để bàn: 01 bộ Đặc tính kỹ thuật Thông số kỹ thuật chính: Chế độ đo FVC – Dung tích sống gắng sức (Trước/Sau thử thuốc giãn phế quản) SVC – Dung tích sống chậm (Trước/Sau thử thuốc giãn phế quản) MVV – Thông khí tự ý tối đa Các thông số đo được: Best FEV1, Best FVC, Best BEF, BEV, BEV/FVC%, BEV_ins, ChgFEV1, ChgFEV1%, ChgFVC, ChgFVC%, Computer_QC, Dosimeter Pressure, Effort_QC, EI, EOTV, ERV, ERV/FVC, EVC, FallFEV1, FEF0.2-1.2, FEF25-50%, FEF25-75%, FEF50-75%, FEF75-85%, FEF50/FIF50, FEF25-75%/FVC, FEF25-75/FVC%, FEF50/FVC (%), FEF75/FVC (%), FEF75-85/FVC (%), FET100%, FEV0.5, FEV0.5/FVC, FEV0.75, FEV0.75/FVC, FEV1, FEV1 Chg Score, FEV1Q, FEV1/FEV6%, FEV1/FIV1, FEV1/FVC%, FEV1/VC%, FEV1/VCmax%, FEV1_QC, FEV2, FEV2/FVC%, FEV3, FEV3/FVC%, FEV3/FEV6%, FEV6, FEV6/FVC%, FIF0.2-1.2, FIF25-50%, FIF25-75%, FIF50-75%, FIF75-85%, FIT100%, FIV0.5, FIV1, FIV2, FIV3, FIV 6, FIVC, FIVC/FVC%, FVC, FVC_QC, Hesitation Time, IC, IRV, IRV/FVC, IVC, LungAge, MEF25%, MEF50%, MEF75%, MEF50/MIF50, MEP, MIF/MEF50%, MIF25%, MIF50%, MIF75%, MRf, MVT, MVV, MVVt, PC10, PC15, PC20, PD10, PD15, PD20, PEF, PEFr, PEFT, PIF, PIFT, Pred MVV, Rise Time, Te, Technician_QC, Ti, Ti/Ttot, Ttot, VC, VDF, VDs, VDv, VE, VT/FVC, VT/Ti Danh mục các bộ giá trị dự đoán: Chhabra (India), Choi Jung

STT	Tên thiết bị	Tính năng kỹ thuật
		Keun, Crapo 81 ,ERS93 ,Falaschetti, Forche, GLI, GLI Global, Gulsvik, Gutierrez, Gutierrez (Canada, Spirometry), Gutierrez (Chile), Hedenstrom, ITS, Jones 2020 (Brazil), Kundson 83, Kuster, LAM, Langhammer, Mary IP Hong Kong (Spiro), Multicéntrico de Bcn, NHANES III, Norma Mex, Pereira 1992, Pereira 2006, Pereira 2007 (SBPT 2008), Pneumobil, Polgar, Prata 2018 (Brazil), Solymar (Spiro), Thai, Udwadia, Zapletal 69 Thông số kỹ thuật thêm Dòng điện tiêu thụ: Nguồn điện máy tính Màn hình hiển thị: Hiển thị màn hình máy tính Cổng kết nối: USB Type A Thông số kỹ thuật phần cứng thiết bị + Máy MicroQuark Kích cỡ: 150x45x53mm Cân nặng thiết bị: 77g + Lưu lượng kế: Turbine kỹ thuật số hai chiều Đường kính bên trong: 28 mm Phạm vi đo lưu lượng: 0 – 16 L/s Độ chính xác lưu lượng: $\pm 5\%$ hoặc 200 mL/s Phạm vi thể tích: 0 – 12 L Độ chính xác thể tích: $\pm 2.5\%$ hoặc 50 mL Độ phân giải: 12 mL Độ kháng: $< 0,8 \text{ cmH}_2\text{O/l/s}$ @14 l/s Khoảng chết: 33 mL Khối lượng: 17 g Thông số kỹ thuật bộ máy tính để bàn: Vi xử lý Intel Core i5 hoặc cao hơn RAM 16GB Ổ cứng SSD 1TB Màn hình 24.5 inch Chuột, bàn phím (mua tại Việt Nam).